TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 991/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Ông Phan Minh Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 233/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Quy, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 256/42/11 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Quy có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Minh Duy, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 256/42/11 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Duy vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Duy kết hôn từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông bà chung sống với nhau tới năm 2021 và ly thân cho đến nay vì lý do mâu thuẫn quá nhiều, cả hai không thể tìm được tiếng nói chung làm ảnh hưởng đến tinh thần của con. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Duy.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Minh Huy Khánh sinh ngày 30/6/2015. Bà Quy yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu ông Duy phải cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà khai không có.

Về nợ chung: Bà khai không có.

Bị đơn trình bày: Ông bà kết hôn vào năm 2014, trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và không sống chung với nhau hơn một năm. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Minh Huy Khánh. Nếu toà giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà Quy chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Quy được ly hôn với ông Duy. Về con chung: Giao con chung cho bà Quy trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông Duy. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà Quy đối với ông Duy là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 9, quận Gò Vấp thì ông Duy có đăng ký tạm trú tại địa phương, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng:

Bà Quy có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Quy.

Ông Duy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án Duy hành xét xử vắng mặt ông Duy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 25, do Ủy ban nhân dân xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/03/2014 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Duy và bà Quy là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà Quy yêu cầu được ly hôn với ông Duy vì cho rằng do cả hai không thể tìm Duy nói chung, ông Duy bỏ mặc mẹ con bà đi nơi khác sống, hiện đã không sống chúng với nhau hơn 1 năm, ly thân từ năm 2021.

Ông Duy đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để tham gia xét xử, nhưng ông Duy vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, tại bản tự khai ông Duy không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông thừa nhận cả hai đã ly thân hơn 1 năm. Điều này thể hiện ông Duy không quan tâm đến chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho Tòa án giải quyết.

Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Nhưng giữa bà Quy và ông Duy đã không còn sống chung với nhau. Nay bà Quy kiên quyết xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà Quy và ông Duy đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Quy yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Duy là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Quy yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu ông Duy phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Ông Duy trình bày nếu giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con

chung cho bà Quy nuôi dưỡng, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng. Ngoài ra hiện nay bà Quy đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Khánh. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Quy là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Duy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Quy, ông Duy khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà Quy chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng ông Duy chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Quy.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Quy được ly hôn với ông Lê Minh Duy.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, do Ủy ban nhân dân xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/03/2014 không còn giá trị.

- Về con chung: Giao trẻ Lê Minh Huy Khánh cho bà Quy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Duy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Ông Duy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Quy có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Duy. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông Quy, bà Duy có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Quy, ông Duy khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Quy, ông Duy khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Quy chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Quy đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0013010 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Quy đã nộp đủ án phí.

Ông Duy phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Tiến